

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 21/2020/ĐS-ST

Ngày: 31 -8 -2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện HB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thục Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số nhà 73, ấp TTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn M), sinh năm 1978

+ Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp VM, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Hoàng H trình bày: Vào ngày 03/6/2018 ông M và bà Đ có mua vật liệu để xây nhà tại cửa hàng của anh. Khi bán hai bên thỏa thuận phía ông M và bà Đ sẽ đặt cọc trước 40.625.000 đồng và phần còn lại sẽ thanh toán khi giao đủ hàng và các lần sau sẽ thanh toán theo từng toa mua hàng. Tuy nhiên, do là chỗ thân quen nên anh có cho nợ lại nhiều toa để khi nào ông M và bà Đ thi công xong sẽ thanh toán. Đến khi ông M và bà Đ xây dựng nhà xong thì tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại cửa hàng của anh là 138.310.000 đồng. Sau đó, ông M và bà Đ có thanh toán vài lần, mỗi lần 5.000.000 đồng và không thanh toán nữa. Đến nay ông M và bà Đ còn nợ anh số tiền 108.310.000 đồng, do đó anh yêu cầu ông M và bà Đ trả đủ cho anh số tiền trên, không yêu cầu tính lãi. Tuy

nhien, trường hợp ông M và bà Đ chậm thanh toán thì yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn M) trình bày: Vào năm 2018 vợ chồng ông có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng do anh H làm chủ và nợ lại nhiều lần nhưng ông không theo dõi. Tuy nhiên, anh H có theo dõi bằng sổ ghi chép và ông đồng ý với sổ theo dõi của anh H. Ông thống nhất là có nợ anh H tổng số tiền 108.310.000 đồng theo đơn khởi kiện của anh H và cho rằng vì quá khó khăn nên chưa thể thanh toán được. Ông Còn xác định vợ ông tên Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981 chứ không phải là Lý Ngọc Đ.

Bà Nguyễn Ngọc Đ cho rằng bà không phải tên Lý Ngọc Đ như đơn khởi kiện của anh H. Bà thừa nhận có nợ anh H số tiền đúng như đơn khởi kiện của anh H nhưng vì anh H kiện không đúng họ của bà nên bà không đồng ý nhận hay ký bất kỳ văn bản nào do Tòa án tổng đạt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng H; Buộc ông M và bà Đ liên đới trả cho anh H số tiền 108.310.000 đồng. Buộc ông M và bà Đ chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hoàng H khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Nguyễn văn C (Nguyễn Văn M) và bà Nguyễn Ngọc Đ trú tại ấp VM, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

Ông Nguyễn Văn C (M) và bà Nguyễn Ngọc Đ được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông M và bà Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Trần Hoàng H khởi kiện yêu cầu ông M và bà Đ trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 108.310.000 đồng. Ông M thừa nhận có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng do anh H làm chủ và thống nhất số tiền nợ là 108.310.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì không

cần chứng minh về giao dịch và số tiền còn nợ lại sau giao dịch giữa anh H với ông M và bà Đ.

Tại biên bản làm việc ngày 23/6/2020 tại ấp VM, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (tại nhà bà Đ và ông M), bà Đ xác định vợ chồng bà có nợ tiền của anh H đúng như đơn khởi kiện của anh H nhưng vì anh H kiện không đúng họ của bà nên bà không đồng ý trả tiền cho anh H và không đồng ý ký tên vào biên bản xác minh của Tòa án.

Tại phiên tòa, anh H cho rằng việc anh xác định sai họ của bà Đ vì đó là thông tin anh hỏi từ trưởng ấp VM, vì khi giao dịch với bà Đ anh chỉ biết mặt và tên chứ không rõ họ của bà Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời nại của bà Đ không đủ cơ sở phủ nhận nghĩa vụ của bà về việc trả nợ cho anh Trần Hoàng H. Dựa vào sự thống nhất của nguyên đơn và bị đơn về giao dịch cũng như số tiền mà vợ chồng ông M và bà Đ nợ anh H. Đủ căn cứ buộc ông M và bà Đ có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 108.310.000 đồng theo sự thống nhất giữa các bên.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh H được chấp nhận nên cần buộc ông M và bà Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 92, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng H.

Buộc ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn M) và bà Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho anh Trần Hoàng H số tiền 108.310.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn M) và bà Nguyễn Ngọc Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.415.500 đồng. Anh Trần Hoàng H không phải nộp án phí, anh H đã dự nộp tạm ứng án phí 2.707.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 0006155 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được hoàn lại đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm